| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 15**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:156/2026/DS-ST
Ngày 10 -6-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Minh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Khánh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 621/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2026/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Công ty T1 (VIỆT NAM); địa chỉ trụ sở: Số I P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Bà Phan Tuyết L, sinh năm 2002; CCCD: 075302020361; địa chỉ liên hệ: P, tầng 4, tòa nhà số G T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 01/8/2025). Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

*2. Bị đơn*: Bà Ngô Kim T, sinh năm 1991; CCCD: 074191009613; địa chỉ thường trú: Số B, Tổ E, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/11/2023, Công ty T1 (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty T1) ký Hợp đồng tín dụng số 5036787 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho bà Ngô Kim T với khoản vay 24.771.000 đồng (trong đó khoản

vay 23.000.000 đồng và bảo hiểm 1.771.000 đồng) với lãi suất vay 50%/năm. Sau khi ký kết, Công ty T1 đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà Ngô Kim T theo số tài khoản 999369679 của bà T tại Ngân hàng TMCP Q. Theo Hợp đồng tín dụng, bà Ngô Kim T có nghĩa vụ thanh toán trong kỳ hạn 30 tháng kể từ ngày 25/11/2023 đến ngày 25/04/2026.

Sau khi được giải ngân, bà Ngô Kim T đã thanh toán được tổng số tiền là 11.770.975 đồng (11 kỳ), trong đó tiền gốc đã trả là 00 đồng, tiền lãi đã trả là 11.638.975 đồng và phí thu hộ 132.000 đồng.

Tuy nhiên, từ ngày 25/09/2025 bà Ngô Kim T đã không thanh toán theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T1 đã giải ngân. Do đó, kể từ ngày 25/10/2024, Công ty T1 bắt đầu chuyển nợ quá hạn từng kỳ thanh toán mà bà Ngô Kim T vi phạm.

Công ty T1 đã tiến hành liên hệ nhiều lần đề nghị bà Ngô Kim T thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, bà Ngô Kim T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T1.

Vì vậy, Công ty T1 (VIỆT NAM) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc bà Ngô Kim T thanh toán cho Công ty T1 (VIỆT NAM) tổng cộng số tiền tính đến ngày 10/6/2026 là: 50.269.659 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 24.771.000 đồng.

- Tiền lãi trong hạn: 13.318.292 đồng.

- Tiền lãi quá hạn: 10.717.393 đồng.

- Tiền lãi chậm trả: 1.462.974 đồng.

+ Buộc bà Ngô Kim T phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 11/6/2026 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

*Nguyên đơn giao nộp các tài liệu chứng cứ sau: Hợp đồng đối tác cung cấp và sử dụng dịch vụ chữ ký số công cộng FPT-CA; Giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FPTCA; Giấy chứng nhận bảo hiểm tai nạn nhóm người vay; Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5036787 ngày 04/11/2023; CCCD Ngô Kim T; Hợp đồng thoả thuận hợp tác kinh doanh; Báo cáo thu hồi nợ vay hợp đồng tín dụng; Báo cáo lịch sử thanh toán hợp đồng tín dụng; Phiếu báo nợ.*

2. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn bà Ngô Kim T hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của bà T đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bị đơn.

*Tại phiên tòa*,

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: Không

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Ngày 21 tháng 8 năm 2025, Công ty T1 (VIỆT NAM) có đơn khởi kiện yêu cầu bà Ngô Kim T phải trả số tiền vay và lãi suất theo hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024.

[1.2]. Về thẩm quyền: Công ty T1 (VIỆT NAM) khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Ngô Kim T, đây là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại thời điểm thụ lý, bị đơn bà Ngô Kim T có địa chỉ cư trú tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về việc tham gia phiên tòa của đương sự: Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5036787 ngày 04/11/2023 giữa Công ty T1 (VIỆT NAM) và bà Ngô Kim T có thỏa thuận với nhau về việc cấp tín dụng cho bà Ngô Kim T hạn mức là 24.771.000 đồng, trong đó khoản vay 23.000.000 đồng và bảo hiểm 1.771.000 đồng. Khoản vay đã được giải ngân cho bà T theo số tài khoản 999369679 của bà T tại Ngân hàng TMCP Q.

Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự trong hợp đồng tín dụng là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định của pháp luật nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết. Do đó, hợp đồng phát sinh hiệu lực đối với các bên.

[2.2] Nguyên đơn Công ty T1 (VIỆT NAM) xác định do bị đơn bà Ngô Kim T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty T1 (VIỆT NAM), từ đó dẫn đến phát sinh tranh chấp. Công ty T1 (VIỆT NAM) khởi kiện yêu cầu bà Ngô Kim T trả số tiền nợ vay tính đến ngày 10/6/2026 là 50.269.659 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 24.771.000 đồng.

- Tiền lãi trong hạn: 13.318.292 đồng.

- Tiền lãi quá hạn: 10.717.393 đồng.

- Tiền lãi chậm trả: 1.462.974 đồng.

Đối với bị đơn bà Ngô Kim T trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, xem như bà Ngô Kim T đã từ bỏ quyền chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngô Kim T. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.3] Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Ngô Kim T đã không trả tiền nợ gốc, lãi và phí cho Công ty T1 (VIỆT NAM) kể từ ngày 25/9/2025 là đã vi phạm thỏa thuận của các bên tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5036787 ngày 04/11/2023 giữa Công ty T1 (VIỆT NAM) và bà Ngô Kim T. Do đó, từ ngày 25/10/2025, khoản nợ của bà Ngô Kim T đã chuyển sang nợ quá hạn.

Công ty T1 (VIỆT NAM) khởi kiện yêu cầu bà Ngô Kim T phải trả số tiền tính đến 10/6/2026 là 50.269.659 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 24.771.000 đồng; lãi trong hạn: 13.318.292 đồng; lãi quá hạn: 10.717.393 đồng; lãi chậm trả: 1.462.974 đồng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp quy định tại các điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 100, 103 năm 2024.

[2.4] Từ ngày 11/6/2026 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ, bà Ngô Kim T còn phải trả cho Công ty T1 (VIỆT NAM) tiền lãi, phí phát sinh theo thoả thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5036787 ngày 04/11/2023 giữa Công ty T1 (VIỆT NAM) và bà Ngô Kim T.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 (VIỆT NAM) đối với bị đơn bà Ngô Kim T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[3]. Tại phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải án phí đối với số tiền nguyên đơn được chấp nhận, tương đương án phí là 2.513.483 đồng.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 100, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 (VIỆT NAM) đối với bị đơn bà Ngô Kim T về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.1 Buộc bà Ngô Kim T có trách nhiệm trả cho Công ty T1 (VIỆT NAM) số tiền nợ tính đến ngày 10/6/2026 là 50.269.659 đồng (năm mươi triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng), trong đó gồm: Nợ gốc: 24.771.000 đồng; lãi trong hạn:13.318.292 đồng; lãi quá hạn: 10.717.393 đồng; lãi chậm trả: 1.462.974 đồng.

1.2 Bà Ngô Kim T có trách nhiệm trả cho Công ty T1 (VIỆT NAM) tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 11/6/2026 trở đi theo lãi suất thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5036787 ngày 04/11/2023 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Ngô Kim T phải chịu án phí là 2.513.483 đồng (hai triệu năm trăm mười ba nghìn bốn trăm tám mươi ba đồng).

- Hoàn trả cho Công ty T1 (VIỆT NAM) số tiền 894.865 đồng (tám trăm chín mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0030480, ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Nga**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh N**